

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/DS-PT

Ngày: 15 - 5 - 2019

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Khải

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Văn Luông

Ông Nguyễn Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Thanh Qền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Trần Vũ Tính - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLPT-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 204/2018/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 53/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Tr

Địa chỉ: Số 98, ấp Mỹ Ninh, xã MT, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn mía đường cồn LM Phát

Địa chỉ: khu vực 5, phường Thuận An, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Q, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy Qền: Bà Lê Phi Th

Địa chỉ: khu vực 3, phường Thuận An, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Người làm chứng: ông Võ Văn Th1

Địa chỉ: ấp Mỹ Bình, xã MT, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

Do có kháng cáo của: Công ty trách nhiệm hữu hạn mía đường cồn LM Phát.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Vào năm 2014 giữa bà Tr và Công ty trách nhiệm hữu hạn (viết tắt là công ty TNHH) mía đường cồn LM Phát đã thỏa thuận ký hợp đồng đầu tư trồng và mua bán mía nguyên liệu. Theo nội dung hợp đồng Công ty TNHH mía đường Cồn LM Phát có trách nhiệm hỗ trợ vốn để bà Tr trồng và chăm sóc mía số tiền 35.000.000 đồng/7 ha mía; ngược lại phía bà Tr có nghĩa vụ cung cấp cho công ty 700 tấn mía; giá mía là 700.000 đồng/tấn mía. Ngoài ra hai bên còn thỏa thuận về phương thức thanh toán và cam kết của hai bên.

Đến hạn thu hoạch mía thì từ ngày 01 đến ngày 03/12/2014 Công ty chỉ thu mua được 59 tấn 331kg và thanh toán cho bà Tr được 41.532.000 đồng, phần còn lại thì ngưng thu mua. Bà Tr có yêu cầu Công ty tiếp tục thu mua nhưng Công ty không đồng ý do thời điểm này công ty đã làm ăn thua lỗ, phải ngưng hoạt động. Do sợ mía để lâu sẽ bị hư hỏng nên bà Tr phải bán mía cho ông Võ Văn Th1 với giá thấp hơn là 600 đồng/kg mía và thuê nhân công đốn mía hết 6.000.000 đồng. Vì vậy bà Tr khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH mía đường Cồn LM Phát phải bồi Th thiệt hại do không thực hiện hợp đồng số tiền 59.520.000 đồng và 6.000.000 đồng tiền thuê nhân công đốn mía.

Ngày 26/7/2018 nguyên đơn Nguyễn Thị Thu Tr có đơn yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu công ty trả tiền thuê nhân công chặt mía 6.000.000 đồng.

Quá trình giải Quyết vụ án bị đơn Công ty TNHH mía đường Cồn LM Phát có đại diện ủy bà Lê Phi Th trình bày: Bà Th cũng thừa nhận vào năm 2014 giữa Công ty TNHH mía đường Cồn LM Phát và bà Nguyễn Thị Thu Tr có thỏa thuận ký hợp đồng mua bán mía, và nội dung hợp đồng như bà Tr trình bày là đúng. Từ ngày 01 đến ngày 03/12/2014 Công ty đã thu mua được 59 tấn 331kg và thanh toán cho bà Tr được 41.532.000 đồng, khi ép mía và xét nghiệm chữ lượng đường trong mía thì lượng đường trong mía của bà Tr chỉ đạt 7,7ccs không đạt tiêu chuẩn như thỏa thuận trong hợp đồng là 8ccs. Sau đó vùng mía Phụng Hiệp hết vụ, vùng mía ở Sóc Trăng chữ lượng đường thấp, lượng mía cung cấp không đủ ép nên Công ty ngưng thu mua mía của các hộ dân trong đó có bà Tr. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tr thì bà Th đại diện Công ty TNHH mía đường cồn LM Phát không đồng ý, vì lượng đường trong mía của bà Tr không đúng tiêu chuẩn theo hợp đồng, bà Tr cũng đã bán được mía cho người khác xem như thiệt hại của bà Tr không còn, hơn nữa giai đoạn này công ty cũng làm ăn thua lỗ nên hai bên cần có trách nhiệm chung.

Người làm chứng Võ Văn Th1 trình bày: Ông Th1 là người mua số mía còn lại của bà Tr. Tại thời điểm đó ông Th1 mua mía của bà Tr với giá 600 đồng/kg hai bên giao dịch trong 10 lần số lượng 595,2 tấn với tổng số tiền 357.120.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 204/2018/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

[1] Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu Tr đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn mía đường Cần LM Phát về phần tiền thuê nhân công thu hoạch mía là 6.000.000 đồng.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi bồi Th thiệt hại của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu Tr đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn mía đường Cần LM Phát.

Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn mía đường Cần LM Phát có trách nhiệm bồi Th cho nguyên đơn Nguyễn Thị Thu Tr số tiền 59.520.000 đồng (Năm mươi chín triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và Qền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, Công ty TNHH Mía đường cần LM Phát kháng cáo với nội dung không chấp nhận đòi bồi Th thiệt hại của bà Nguyễn Thị Thu Tr.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Thu Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải Quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn Công ty TNHH Mía đường cần LM Phát kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi Th thiệt hại do không thực hiện hợp đồng xuất phát từ hợp đồng đầu tư trồng và mua bán mía nguyên liệu. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “Đòi bồi Th thiệt hại ngoài hợp đồng” là chưa chính xác. Do đó, Hội đồng xét

xử xác định lại quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (Mía)”.

[2] Xét nội dung vụ án: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu Tr và đại diện theo ủy Qền của bị đơn bà Lê Phi Th đều thừa nhận, vào ngày 25/6/2014, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất các bên đã thỏa thuận ký hợp đồng đầu tư trồng và mua bán mía nguyên liệu, nội dung cụ thể đã được thể hiện trong hợp đồng đầu tư trồng và mua bán mía nguyên liệu số 101MT/HĐĐT-MNL, ngày 25 tháng 6 năm 2014; Do đó căn cứ vào sự thừa nhận của hai bên Hội đồng xét xử căn cứ nội dung hợp đồng để giải Quyết.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn, không đồng ý bồi Th chênh lệch giá trị mía cho nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy; Theo nội dung của hợp đồng các bên thỏa thuận, bà Tr có diện tích đất 7ha trồng mía, sản lượng 700 tấn, giá mua mía tại mũi ghe là 700.000 đồng/tấn mía sạch, trong quá trình thu mua, nếu thị trường có biến động về giá, thì bên A (bị đơn) sẽ điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thị trường tại từng thời điểm, nhưng không thấp hơn giá trị bảo hiểm nói trên là 700.000 đồng/tấn mía sạch. Chất lượng mía không được dưới 8ccs. Nếu mía dưới 8ccs thì bên A (bị đơn) sẽ thông báo cho bên B (bà Tr) ngưng đồn mía đến khi nào mía đủ chất lượng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Tr không được chuyển nhượng đất hoặc mía, không chuyển nhượng hợp đồng, không ký hợp đồng và nhận đầu tư của đại lý thu mua và các nhà máy đường khác khi chưa có sự đồng ý của bị đơn. Nếu bán mía ra ngoài cho nhà máy đường, đơn vị và cá nhân khác hoặc vi phạm hợp đồng thì phải chịu trách nhiệm bồi Th, ngoài ra các bên còn thỏa thuận một số nội dung khác.

[3.1] Trong quá thực hiện hợp đồng, các bên phát sinh tranh chấp. Bị đơn cho rằng, từ ngày 01-03/12/2014 đã thu mua mía của nguyên đơn được 59 tấn 331kg mía, thanh toán với giá 700.000 đồng/tấn mía, sau khi thu mua mía và đem về Công ty phân tích thì chữ lượng đường không đạt chất lượng như thỏa thuận ban đầu, nên ngưng thu mua mía và có thông báo (bằng điện thoại) cho bà Tr biết là chữ đường không đạt 8ccs, để mía chín vụ, khoảng 9ccs trở lên rồi mới thu hoạch bán cho Nhà máy đường Sóc Trăng (bl 97). Tuy nhiên, bà Tr bán mía cho người khác nhưng không thông báo cho bị đơn biết. Bị đơn cho rằng nguyên đơn là người có lỗi nên kháng cáo không đồng ý bồi Th cho nguyên đơn.

[3.2] Nguyên đơn không thừa nhận lời trình bày của đại diện ủy Qền của bị đơn và cho rằng bị đơn chủ động ngưng không mua mía và cũng không thông báo về chữ đường cũng như lý do ngưng mua mía, nguyên đơn yêu cầu bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn trì hoãn và kêu nguyên đơn bán mía cho người khác. Do bị đơn không thu mua mía, nên nguyên đơn đã bán mía cho người khác giá thấp gây thiệt hại đến kinh tế của nguyên đơn nên bị đơn phải có trách nhiệm bồi Th giá trị chênh lệch cho bị đơn.

[4] Xét về lỗi của các bên: Xét về việc phân tích chữ đường, quá trình giải Quyết vụ án, bị đơn cho rằng chữ đường mía của nguyên đơn không đạt, nhưng bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc xác định chữ

đường không đạt. Theo hồ sơ và nội dung đơn kháng cáo (bl 97), bị đơn cũng cho rằng đã thông báo cho nguyên đơn biết chữ đường không đạt và thông báo việc ngưng thu mía bằng điện thoại cho nguyên đơn biết; Nguyên đơn cho rằng không nhận được thông báo mà bị đơn đơn phương không tiếp tục thực hiện hợp đồng nên nguyên đơn phải bán mía cho người khác; Nguyên đơn không thừa nhận bị đơn cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc đã thông báo chữ đường không đạt và việc ngưng mua mía của nguyên. Căn cứ nội dung hợp đồng thể hiện nếu mía dưới 8ccs thì bên A (bị đơn) sẽ thông báo cho bên B (bà Tr) ngưng đốn mía đến khi nào mía đủ chất lượng. Như đã phân tích trên bị đơn chưa thông báo cho nguyên đơn biết nhưng không mua mía của nguyên đơn là lỗi của bị đơn. Tại phiên tòa, bị đơn cho rằng nguyên đơn bán mía cho người khác là lỗi của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy; theo thừa nhận của bị đơn do chữ đường mía của nguyên đơn không đạt, vùng mía Phụng Hiệp hết vụ, vùng mía Sóc Trăng chữ đường thấp, lượng mía cung cấp không đủ ép nên công ty ngưng thu mua mía các hộ dân ở huyện MT, tỉnh Sóc Trăng, trong đó có bà Tr, giai đoạn này công ty cũng làm ăn thua lỗ. Phía bị đơn cho rằng có thông báo (bằng điện thoại) cho bà Tr biết là chữ đường không đạt 8ccs, để mía chín vụ, khoảng 9ccs trở lên rồi mới thu hoạch bán cho Nhà máy đường Sóc Trăng (bl 97) và theo biên bản lấy lời khai ông Hà Minh Thái là người đại diện theo ủy Qền của bị đơn khi vụ án đang được Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Sóc Trăng giải Quyết (bl 15) thì cho rằng bị đơn có thông báo cho các người dân, đồng thời công ty yêu cầu các người dân bán mía cho người khác,...Như vậy, việc ngưng thu mía ngoài việc bị đơn cho rằng chữ đường không đạt còn có lý do khác là công ty làm ăn thua lỗ và cũng theo nội dung của biên bản lấy lời khai công ty đã yêu cầu các hộ dân bán mía cho người khác; Như vậy, việc nguyên đơn bán mía cho người khác đã được sự đồng ý của công ty, nên công ty cho rằng nguyên đơn bán mía không thông báo cho bị đơn để xác định lỗi của nguyên đơn là không có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên, lỗi trong trường hợp này thuộc về bị đơn, thực tế nguyên đơn có thiệt hại nên bị đơn phải có trách nhiệm bồi Th thiệt hại.

[5] Xét thiệt hại của nguyên đơn: Về số lượng bị thiệt hại: Khi ký hợp đồng ngày 25 tháng 6 năm 2014 sản lượng mía được các bên dự tính là 700 tấn. Khi bị đơn thu mua mía từ ngày 01-03/12/2014 của nguyên đơn được 59 tấn 331kg mía như vậy số lượng mía còn lại dự tính còn 700 tấn – 59 tấn 331kg = 640 tấn 669kg. Nguyên đơn khai khi bán số mía còn lại cho ông Võ Văn Th1 được 595 tấn 200kg; Như vậy, số lượng mà nguyên đơn bán lượng mía còn lại cho ông Võ Văn Th1 là nhỏ hơn 45 tấn 469kg so với số lượng đã được dự tính trong hợp đồng. Quá trình giải Quyết vụ án, bị đơn không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh để xác định số lượng mía còn lại là bao nhiêu; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cũng như người làm chứng ông Võ Văn Th1 để làm căn cứ xác định số lượng bị thiệt hại là 595 tấn 200kg và việc xác định này là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về giá bán mía chênh lệch: Theo hợp đồng thì giá mía không được thấp hơn 700.000 đồng/tấn và từ ngày 01 đến ngày 03/12/2014, bị đơn thu mua

mía của nguyên đơn với giá là 700.000 đồng/tấn mía. Sau đó, bị đơn ngưng thu mua mía nên nguyên đơn bán mía cho ông Võ Văn Th1 với giá 600.000 đồng/tấn; Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi Th thiệt hại 100.000 đồng/tấn mía. Bị đơn cho rằng nguyên đơn bán mía cho ông Võ Văn Th1 với giá 600.000 đồng/tấn là không phù hợp, giá dao động phải từ 700.000 đồng/tấn mía – 800.000 đồng/tấn mía mới phù hợp. Do các bên không thống nhất giá mía cùng thời điểm, Tòa án đã có công văn tham khảo của các nhà máy đường lân cận khác thì giá thu mua mía vụ mùa 2014-2015 căn cứ vào chữ đường trong mía như mía đúng chữ đường 10CCS thì giá trung bình là 892.500 đồng/tấn, nếu mía có chữ đường thấp hơn 10CCS thì giảm 7 đồng/kg/0,1CCS, tức nếu chữ đường trong mía đạt 8CCS như các bên thỏa thuận thì giá thu mua trung bình là $892.500 \text{ đồng/tấn} - (7 \text{ đồng} \times 20) = 752.500 \text{ đồng/tấn}$. Và nếu mía thấp hơn 7,0CCS thì không mua hoặc nếu có mua thì giá cố định là 600 đồng/kg (tương đương 600.000 đồng/tấn), nếu thấp hơn 6,0CCS thì không mua hoặc nếu có mua thì giá cố định là 500 đồng/kg (tương đương 500.000 đồng/tấn). Trong vụ án này, không có cơ sở để xác định chữ lượng đường trong mía là bao nhiêu; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào giá trung bình của giá mía thu mua. Cụ thể, giá mía được xác định là $(752,5 \text{ đồng/kg} + 600 \text{ đồng/kg} + 500 \text{ đồng/kg}) : 3 = 617,5 \text{ đồng/kg}$ (tương đương 617.500 đồng/tấn). Như vậy, giá thiệt hại của nguyên đơn được xác định là $700 \text{ đồng/kg} - 617,5 \text{ đồng/kg} = 82,5 \text{ đồng/kg}$, tương đương 82.500 đồng/tấn. Do đó, tổng thiệt hại của nguyên đơn được xác định là:

$$595,2 \text{ tấn} \times 82.500 \text{ đồng/tấn} = 49.104.000 \text{ đồng}.$$

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 304, Điều 305, Điều 307, Điều 308 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội về Q định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn mía đường còn LM Phát.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Tr.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1/ Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn mía đường còn LM Phát bồi Th cho bà Nguyễn Thị Thu Tr 49.104.000 đồng (Bốn mươi chín triệu một trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, Quyết định có hiệu lực thi hành (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất Q định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn mía đường còn LM Phát phải chịu 2.455.200 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm đồng). Bà Nguyễn Thị Thu Tr phải chịu 520.800 đồng (Năm trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.638.000 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004440 ngày 15/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện MT, tỉnh Sóc Trăng. Bà Tr được nhận lại 1.117.200 đồng (Một triệu một trăm mười bảy nghìn hai trăm đồng).

3/ Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn mía đường còn LM Phát được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017693 ngày 06/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo Q định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qền thỏa thuận thi hành án, Qền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo Q định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Q định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 15/5/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thị xã LM;
- Chi cục THADS thị xã LM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Khải